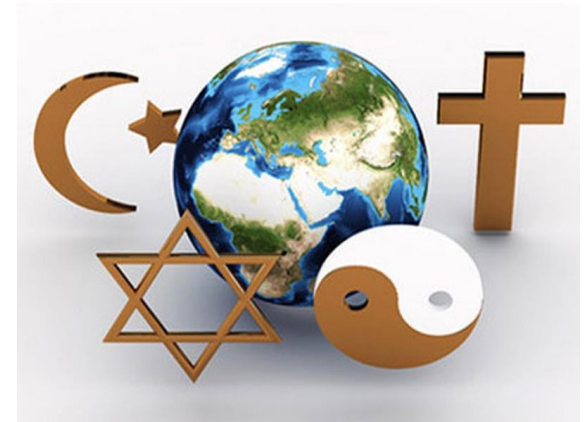


TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

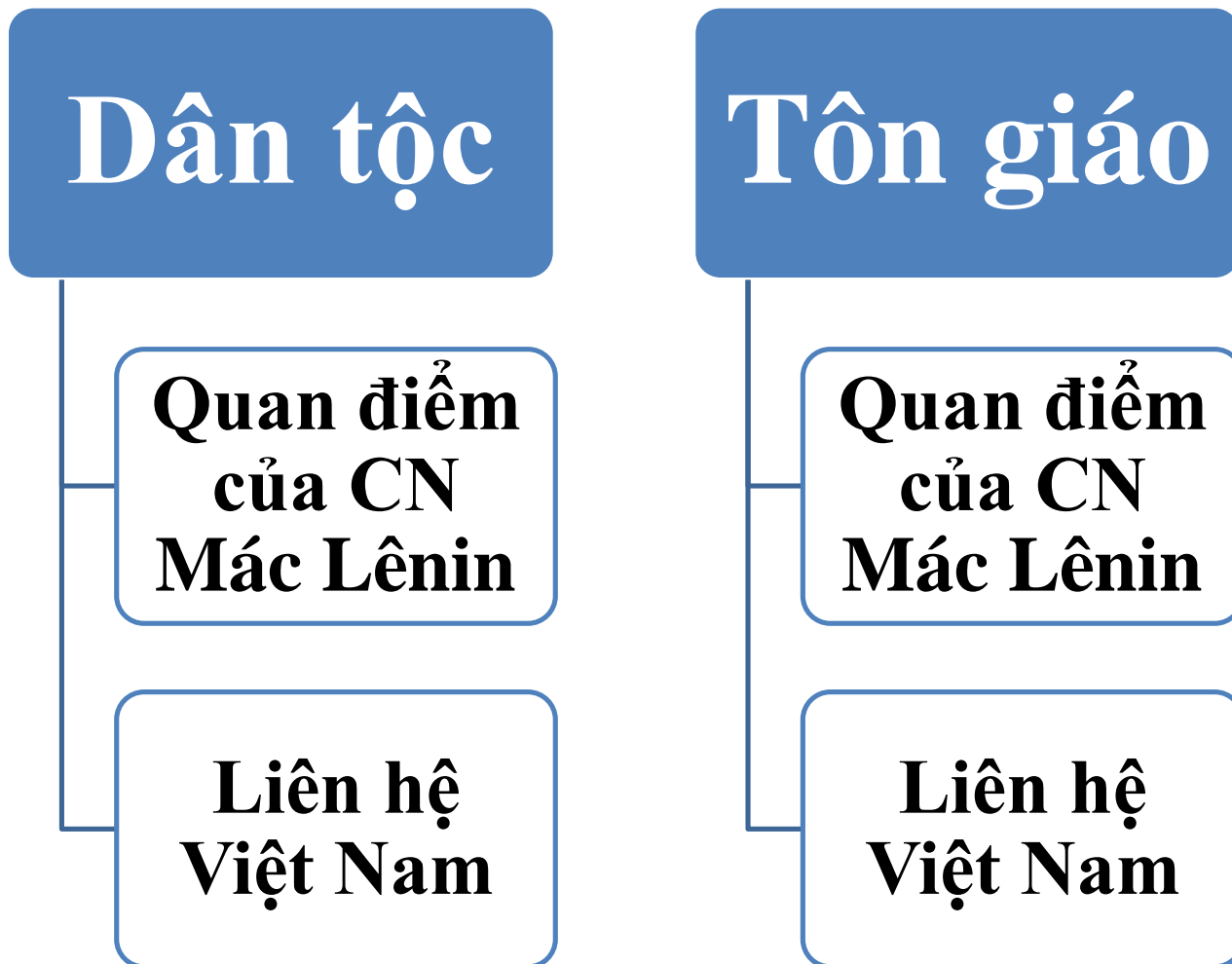
Chương 6

VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI



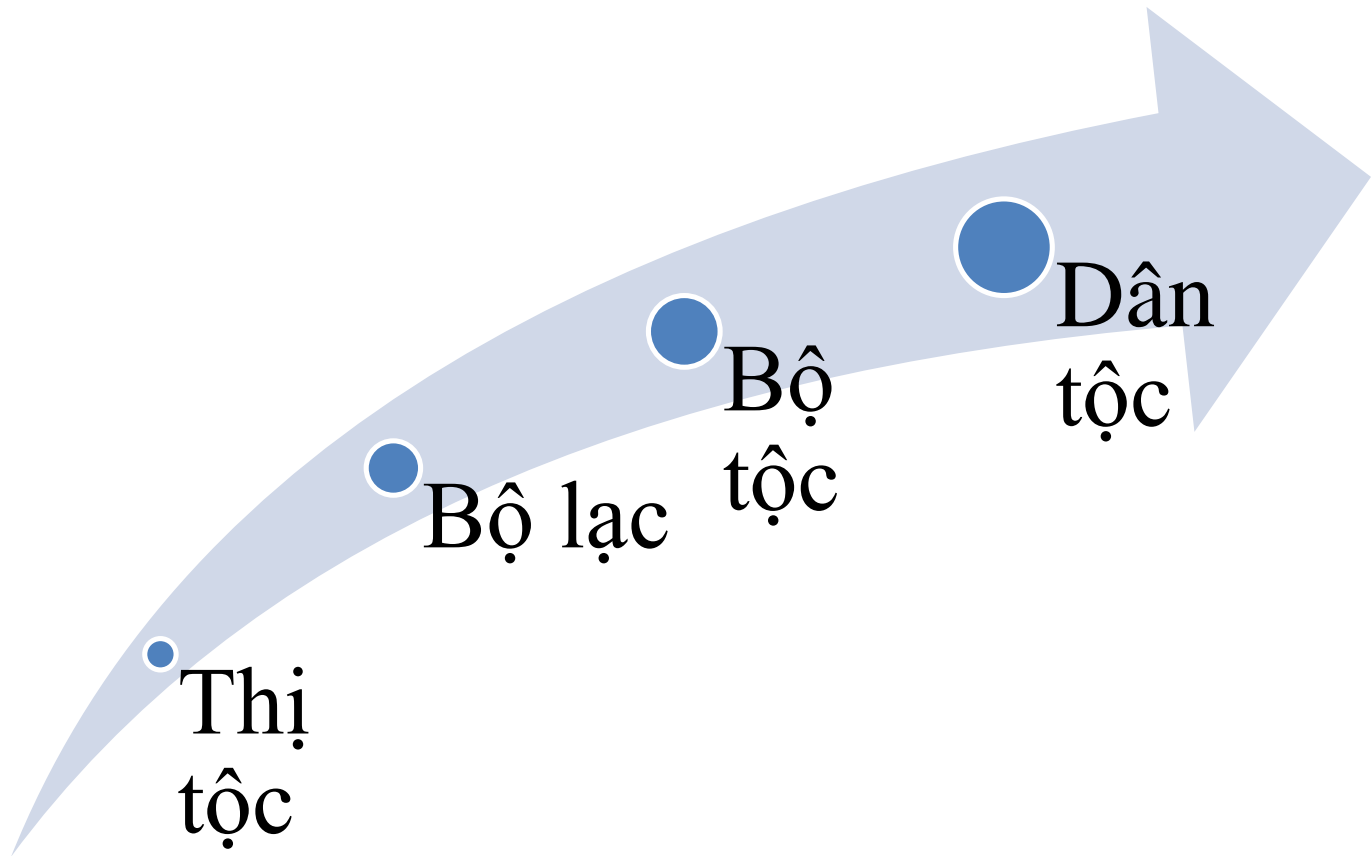
GV: ThS. Trịnh Bá Phương

NỘI DUNG



Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

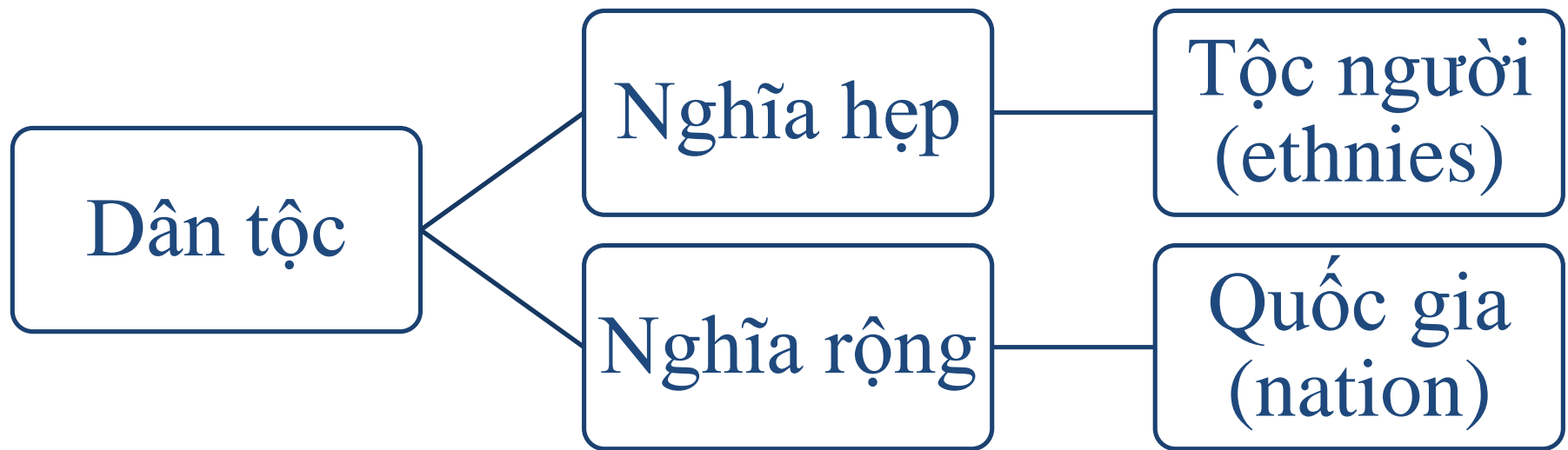
Khái niệm dân tộc



Các hình thức cộng đồng người trong lịch sử

Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

Khái niệm dân tộc



Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

Khái niệm dân tộc

Dân tộc

là hình thức cộng đồng người ổn định, bền vững hợp thành nhân dân của một quốc gia, có lãnh thổ chung, nền kinh tế thống nhất, quốc ngữ chung, có truyền thống văn hóa, truyền thống đấu tranh chung hình thành trong quá trình dựng nước và giữ nước dưới sự quản lý của nhà nước.

Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

Khái niệm dân tộc

Dân tộc

Chung phương thức sinh hoạt kinh tế

Lãnh thổ chung ổn định không bị chia cắt

Có sự quản lý của một nhà nước

Có ngôn ngữ chung của quốc gia

Có chung nền văn hóa và tâm lý

Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

Khái niệm dân tộc

Dân tộc - Ethnie

là cộng đồng người được hình thành lâu dài trong lịch sử và có ba đặc trưng cơ bản sau: cộng đồng về ngôn ngữ; cộng đồng về văn hóa; ý thức tự giác tộc người

Dân tộc chính là một bộ phận hay thành phần dân cư của quốc gia

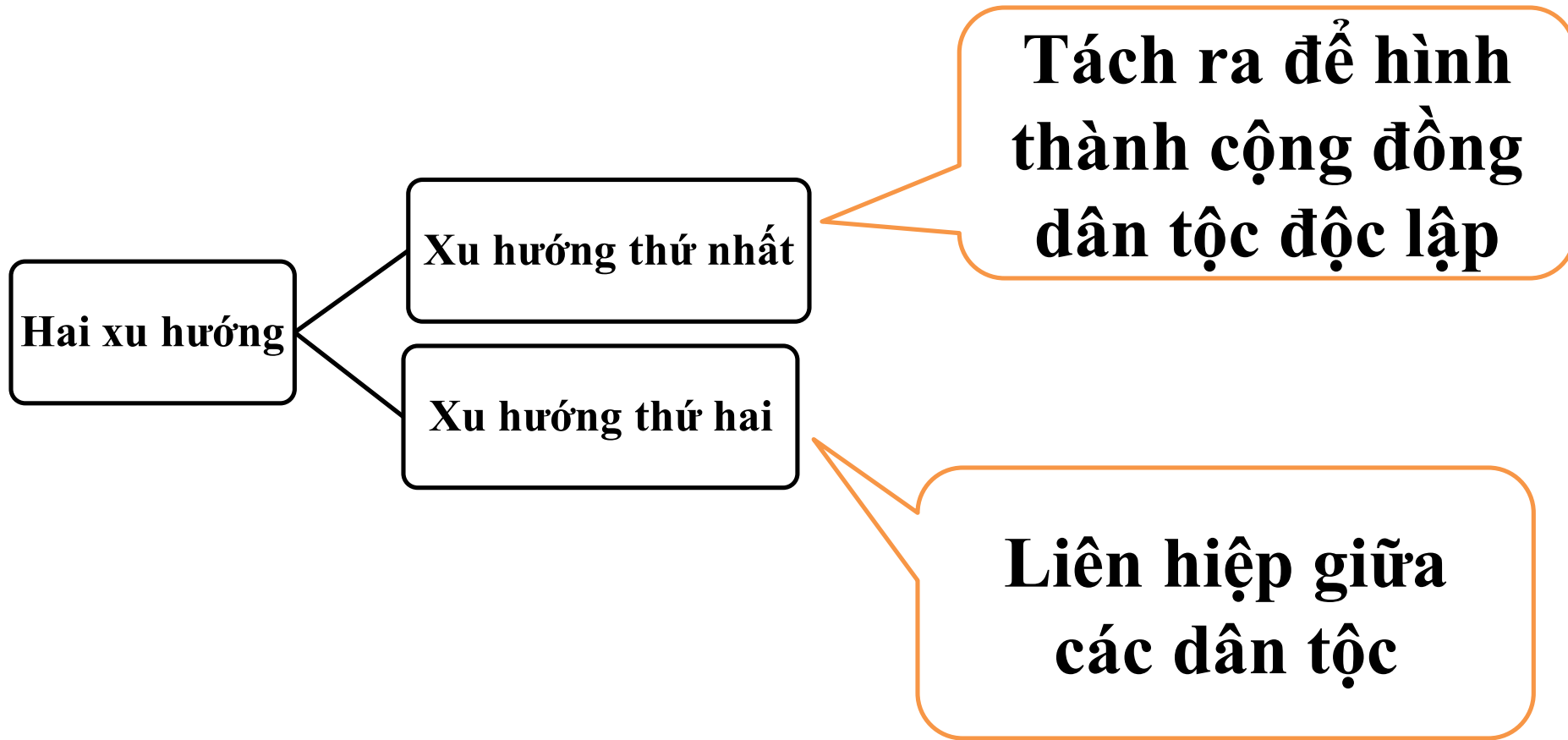
Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

Khái niệm dân tộc

Chủ nghĩa Mác Lênin đề cập tới vấn đề dân tộc được tiếp cận theo nghĩa dân tộc – quốc gia

Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

Xu hướng phát triển của dân tộc



Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

Xu hướng phát triển của dân tộc

Xu hướng thứ nhất

Sự thức tỉnh của ý thức dân tộc.

Thể hiện trong phong trào đấu tranh chống áp bức dân tộc, giành độc lập dân tộc.

Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

Xu hướng phát triển của dân tộc

Xu hướng thứ hai

Do sự phát triển của lực lượng sản xuất, khoa học công nghệ, giao lưu văn hóa kinh tế làm xóa đi hàng rào ngăn cách giữa các dân tộc.

Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

Xu hướng phát triển của dân tộc

Thời đại ngày nay

**Xu hướng
thứ nhất**

**Phong trào giải
phóng dân tộc**

**Đấu tranh chống
kỳ thị dân tộc,
phân biệt dân tộc**

**Xu hướng
thứ hai**

**Các dân tộc trong
một quốc gia xích
lại gần nhau, hòa
hợp với nhau**

**Sự liên minh của
các dân tộc ở
phạm vi khu vực
và toàn cầu**

Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

CƯỜNG LĨNH DÂN TỘC

**Cường lĩnh dân
tộc**

```
graph LR; A[Cường lĩnh dân tộc] --- B[Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng]; A --- C[Các dân tộc được quyền tự quyết]; A --- D[Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc];
```

**Các dân tộc hoàn
toàn bình đẳng**

**Các dân tộc được
quyền tự quyết**

**Liên hiệp công nhân
tất cả các dân tộc**

Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

CƯỜNG LĨNH DÂN TỘC

**Các dân tộc hoàn
toàn bình đẳng**

là quyền thiêng liêng của các dân tộc, không phân biệt dân tộc lớn hay nhỏ, ở trình độ phát triển cao hay thấp. Các dân tộc đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, không dân tộc nào được giữ đặc quyền, đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hóa

Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

CƯỜNG LĨNH DÂN TỘC

Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

Trong một quốc gia đa dân tộc: quyền bình đẳng giữa các dân tộc phải được hiến pháp, pháp luật bảo vệ; thể hiện trong cuộc sống khắc phục sự chênh lệch giữa các dân tộc trên tất cả các lĩnh vực.

Giữa các quốc gia dân tộc với nhau: gắn liền với quá trình đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa Sô – vanh nước lớn, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, dân tộc hẹp hòi...

Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

CƯỜNG LĨNH DÂN TỘC

Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

Quyền bình đẳng giữa các dân tộc chỉ được đảm bảo trên cơ sở dân tộc phải hoàn toàn độc lập. Độc lập dân tộc là điều kiện, tiền đề để thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc. Phát huy dân chủ để đảm bảo quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong một quốc gia

Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

CƯỜNG LĨNH DÂN TỘC

**Các dân tộc được
quyền tự quyết**

là quyền của các dân tộc tự quyết định lấy vận mệnh của dân tộc mình, quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và chọn con đường phát triển của dân tộc mình.

Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

CƯỜNG LĨNH DÂN TỘC

**Các dân tộc được
quyền tự quyết**

Quyền tự quyết dân tộc bao gồm quyền tách ra thành lập một quốc gia dân tộc độc lập, đồng thời có quyền tự nguyện liên hiệp với dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng.

Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

CƯỜNG LĨNH DÂN TỘC

Các dân tộc được quyền tự quyết

Quyền dân tộc tự quyết không đồng nhất với “quyền” phân lập thành một quốc gia độc lập của các tộc người thiểu số trong một quốc gia đa dân tộc.

Kiên quyết chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực phản động, thù địch lợi dụng chiêu bài “dân tộc tự quyết” để can thiệp vào nội bộ của các nước hoặc kích động đòi ly khai dân tộc

Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

CƯỜNG LĨNH DÂN TỘC

**Liên hiệp công nhân
tất cả các dân tộc**

**Quá trình
đấu tranh**

**Quyền tự quyết
dân tộc**

**Quyền bình đẳng
dân tộc**

Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

CƯỜNG LĨNH DÂN TỘC

**Liên hiệp công nhân
tất cả các dân tộc**

**Là sự liên hiệp, đoàn kết công nhân
của các dân tộc ở chính quốc và
thuộc địa.**

Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

CƯƠNG LĨNH DÂN TỘC

**Liên hiệp công nhân
tất cả các dân tộc**

Chủ nghĩa tư bản

Bóc lột

**Công nhân
thuộc địa**

**Công nhân
chính quốc**



Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

CƯỜNG LĨNH DÂN TỘC

**Liên hiệp công nhân
tất cả các dân tộc**

Liên hiệp công nhân các dân tộc phản ánh sự thống nhất giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp; phản ánh sự gắn bó chặt chẽ giữa tinh thần của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế chân chính.

Chủ nghĩa Mác Lênin về dân tộc

CƯƠNG LĨNH DÂN TỘC

Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác Lênin là cơ sở lý luận quan trọng để Đảng Cộng sản vận dụng thực hiện chính sách dân tộc trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.



1. Việt (Kinh)
Dân số : 73.594.341 (85,7274%)

LIÊN HỆ VIỆT NAM

Đặc điểm quan hệ dân tộc ở Việt Nam

**Việt Nam là quốc gia đa dân tộc
thống nhất**

**Có sự chênh lệch về số dân giữa
các tộc người**

Các dân tộc cư trú xen kẽ nhau.

LIÊN HỆ VIỆT NAM

Đặc điểm quan hệ dân tộc ở Việt Nam

Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng.

Các dân tộc ở Việt Nam có trình độ phát triển không đều.

LIÊN HỆ VIỆT NAM

Đặc điểm quan hệ dân tộc ở Việt Nam

Các dân tộc Việt Nam có truyền thống đoàn kết, hòa hợp gắn bó lâu đời trong cộng đồng dân tộc - quốc gia thống nhất

Mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa Việt Nam thống nhất

LIÊN HỆ VIỆT NAM

**Quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam
về vấn đề dân tộc**

Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam

Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng.

LIÊN HỆ VIỆT NAM

**Quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam
về vấn đề dân tộc**

**Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa,
xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn
vùng dân tộc và miền núi**

**Quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân
lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc
thiểu số, giữ gìn và phát huy những giá trị, bản
sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số**

LIÊN HỆ VIỆT NAM

**Quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam
về vấn đề dân tộc**

**Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các
vùng dân tộc và miền núi**

**Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân
tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn
quân, của các cấp, các ngành và toàn bộ hệ
thống chính trị**

LIÊN HỆ VIỆT NAM

**Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam
về vấn đề dân tộc**

Đại hội VI trở đi các nguyên tắc trong chính sách dân tộc đã được xác định là: “Đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ lẫn nhau” (Đại hội VI), “Đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ lẫn nhau” (Đại hội VII), “Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ” (Đại hội VIII), “Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển” (Đại hội IX), “Bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ” (Đại hội X).

LIÊN HỆ VIỆT NAM

Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam
về vấn đề dân tộc

Về chính trị

Nâng cao tính tích cực chính trị của công dân, nâng cao nhận thức của đồng bào thiểu số về tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, đoàn kết các dân tộc. Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc vì mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

LIÊN HỆ VIỆT NAM

**Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam
về vấn đề dân tộc**

Về kinh tế

**Phát huy tiềm năng phát triển, từng bước khắc
khắc phục khoảng cách chênh lệch giữa các vùng,
giữa các dân tộc thông qua chủ trương, chương
trình, dự án phát triển kinh tế ở các vùng dân tộc
thiểu số, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế thị
trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

LIÊN HỆ VIỆT NAM

**Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam
về vấn đề dân tộc**

Về văn hóa

Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, giữ gìn và phát huy giá trị truyền thống của các tộc người, phát triển ngôn ngữ, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân các dân tộc.

Mở rộng giao lưu văn hóa với các quốc gia, các khu vực và trên thế giới. Đấu tranh chống tệ nạn xã hội, chống diễn biến hòa bình trên mặt trận văn hóa – tư tưởng

LIÊN HỆ VIỆT NAM

**Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam
về vấn đề dân tộc**

Về xã hội

Thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực hiện bình đẳng, công bằng xã hội trong phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, dân số, y tế, giáo dục, chú ý tới đặc thù mỗi vùng, mỗi dân tộc

LIÊN HỆ VIỆT NAM

**Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam
về vấn đề dân tộc**

Về an ninh quốc phòng

Tăng cường sức mạnh bảo vệ tổ quốc trên cơ sở đảm bảo ổn định chính trị, thực hiện tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thử tài tôn giáo

1

2

3

4

5

6

7

8



Kito giáo





Phật giáo





Hồi giáo





Cao đài





Huỳnh Phú Sổ (1920 – 1947)_





Ấn độ giáo





Do thái giáo





Biểu tượng hội thánh tin lành



Phân biệt tín ngưỡng với Mê tín dị đoan

Giống nhau

- Đều tin vào những điều mà tôn giáo đó và các loại hình tín ngưỡng đó truyền dạy
- Đều có tác dụng điều chỉnh hành vi ứng xử giữa các cá thể với nhau

Khác nhau

	Tín ngưỡng	Mê tín dị đoan
Mục đích	Thỏa mãn NC đời sống tinh thần, tâm linh	Kinh tế
Công việc	Ko có ai làm việc chuyên nghiệp	Chọn đây là nghề mưu sinh
Cơ sở thờ tự	Có cơ sở ổn định	Lợi dụng cơ sở của tín ngưỡng dân gian hoặc tại gia
Thời gian sinh hoạt	Định kỳ	Ngẫu nhiên
Được công nhận	Được XH công nhận và pháp luật bảo vệ	Bị xã hội lên án

Sự giống nhau và khác nhau giữa tôn giáo và tín ngưỡng

Giống nhau

- Đều tin vào những điều mà tôn giáo đó và các loại hình tín ngưỡng đó truyền dạy
- Đều có tác dụng điều chỉnh hành vi ứng xử giữa các cá thể với nhau

Khác nhau

- Tôn giáo phải có đủ 4 yếu tố cấu thành: giáo chủ, giáo lý, giáo luật và tín đồ
- Một người, trong một thời điểm cụ thể, chỉ có thể có một tôn giáo nhưng có thể đồng thời sinh hoạt ở nhiều tín ngưỡng khác nhau.
- Các tôn giáo đều có hệ thống kinh điển đầy đủ, đồ sộ thì các loại hình tín ngưỡng chỉ có một số bài văn tế (đối với tín ngưỡng thờ thành hoàng), bài khấn (đối với tín ngưỡng thờ tổ tiên và thờ Mẫu).
- Các tôn giáo đều có các giáo sĩ hành đạo chuyên nghiệp và theo nghề suốt đời

Chủ nghĩa Mác Lênin về tôn giáo

Tôn giáo là gì?

Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan.

Chủ nghĩa Mác Lênin về tôn giáo

Bản chất của tôn giáo

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội - văn hóa do con người sáng tạo ra.

Về thế giới quan, tôn giáo mang thế giới quan duy tâm có sự khác biệt với thế giới quan duy vật biện chứng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin

Chủ nghĩa Mác Lênin về tôn giáo

Nguồn gốc của tôn giáo



```
graph TD; A[Nguồn gốc của tôn giáo] --> B[Tự nhiên]; A --> C["Kinh tế - xã hội"]; A --> D[Nhận thức]; A --> E[Tâm lý];
```

Tự nhiên

**Kinh tế
- xã hội**

Nhận thức

Tâm lý

Chủ nghĩa Mác Lênin về tôn giáo

Nguồn gốc của tôn giáo

Tự nhiên

Bất lực trước tự nhiên nên gán cho tự nhiên những sức mạnh, quyền lực thần bí.

Kinh tế - xã hội

Trong xã hội có giai cấp, con người bị bóc lột, bị áp bức, bất công nhưng không lý giải được và trông chờ vào sự giải phóng của một lực lượng siêu nhiên ngoài trần thế.

Chủ nghĩa Mác Lênin về tôn giáo

Nguồn gốc của tôn giáo

Nhận thức

Những điều mà khoa học chưa giải thích được thì điều đó thường được giải thích thông qua lăng kính tôn giáo.

Tâm lý

Sự sợ hãi trước hiện tượng tự nhiên, xã hội, những điều may, rủi bất ngờ hay tâm lý muốn được bình yên khi làm việc lớn.

Chủ nghĩa Mác Lênin về tôn giáo

Chức năng của tôn giáo

**Thế giới
quan**

**Đền bù
hư ảo**

**Điều chỉnh
hành vi
đạo đức**

**Liên kết cộng
đồng, truyền tải,
bảo lưu văn hóa**

Chủ nghĩa Mác Lênin về tôn giáo

Tính chất của tôn giáo

```
graph TD; A[Tính chất của tôn giáo] --> B[Tính lịch sử]; A --> C[Tính quần chúng nhân dân]; A --> D[Tính chính trị];
```

Tính lịch sử

**Tính
quần chúng
nhân dân**

Tính chính trị

Chủ nghĩa Mác Lênin về tôn giáo

**Tính lịch sử: T G L M H T L S, C S H T, T T
V P T C N C K N B Đ T N G Đ L S N Đ Đ T N
V N C Đ C T X H.**

**Tính quần chúng: T H O S L T Đ Đ Đ T T G, L
N S H V H, T T C M B P Q C N D. T G L L P A
K V C N N L Đ V M X H T D, B Đ, B A.**

**Tính chính trị: X H K X H C G C, G C B L, T T
L D T G Đ B V L I C G C M C L C G C L Đ V T
B, T G M T C T T C, P T B.**

Chủ nghĩa Mác Lênin về tôn giáo

Tính chất của tôn giáo

Tính lịch sử

là một hiện tượng lịch sử, có sự hình thành tồn tại và phát triển cũng như có khả năng biến đổi trong những giai đoạn lịch sử nhất định để thích nghi với nhiều chế độ chính trị - xã hội.

Chủ nghĩa Mác Lênin về tôn giáo

Tính chất của tôn giáo

Tính quần chúng nhân dân

Thể hiện ở số lượng tín đồ đông đảo (3/4 dân số thế giới), đồng thời tôn giáo là nơi sinh hoạt văn hóa, tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân. Tôn giáo luôn luôn phản ánh khát vọng của những người lao động về một xã hội tự do, bình đẳng, bác ái

Chủ nghĩa Mác Lênin về tôn giáo

Tính chất của tôn giáo

Tính chính trị

Xuất hiện khi xã hội có giai cấp, tôn giáo lúc này phản ánh lợi ích, nguyện vọng của các giai cấp khác nhau trong cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc. Các giai cấp bóc lột, thống trị sử dụng tôn giáo để phục vụ cho lợi ích giai cấp mình chống lại các giai cấp lao động và tiến bộ xã hội, tôn giáo mang tính chính trị tiêu cực, phản tiến bộ

Chủ nghĩa Mác Lênin về tôn giáo

Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo

Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân.

Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

Chủ nghĩa Mác Lênin về tôn giáo

Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo

Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng; tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo

Có quan điểm lịch sử cụ thể trong giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo.

LIÊN HỆ VIỆT NAM

Đặc điểm quan hệ tôn giáo ở Việt Nam

Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo: có 13 tôn giáo được tư cách pháp nhân với khoảng 24 triệu tín đồ tôn giáo

Tôn giáo ở Việt Nam đa dạng, đan xen, chung sống hòa bình và không có xung đột, chiến tranh tôn giáo

LIÊN HỆ VIỆT NAM

Đặc điểm quan hệ tôn giáo ở Việt Nam



LIÊN HỆ VIỆT NAM

Đặc điểm quan hệ tôn giáo ở Việt Nam

Các tín đồ các tôn giáo Việt Nam phần lớn là nhân dân lao động, có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc

Hàng ngũ chức sắc tôn giáo có vai trò, vị trí quan trọng trong giáo hội, có uy tín, ảnh hưởng với tín đồ

LIÊN HỆ VIỆT NAM

Đặc điểm quan hệ tôn giáo ở Việt Nam

Các tôn giáo ở Việt Nam đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài

Tôn giáo ở Việt Nam thường bị các thế lực phản động lợi dụng

LIÊN HỆ VIỆT NAM

Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng tôn giáo hiện nay

- **Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.**
- **Đảng và Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau với nhau, đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo.**

LIÊN HỆ VIỆT NAM

**Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam
đối với tín ngưỡng tôn giáo hiện nay**

- Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng
- Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị
- Nghiêm cấm các tổ chức truyền đạo, người truyền đạo và các cách thức truyền đạo trái phép, vi phạm các quy định của Hiến pháp và pháp luật.

LIÊN HỆ VIỆT NAM

Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo; quan hệ dân tộc và tôn giáo được thiết lập và củng cố trên cơ sở cộng đồng quốc gia - dân tộc thống nhất

LIÊN HỆ VIỆT NAM

Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam

Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi tín ngưỡng truyền thống

Các hiện tượng tôn giáo mới có xu hướng phát triển mạnh làm ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc

LIÊN HỆ VIỆT NAM

Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam

Các thế lực thù địch thường xuyên lợi dụng vấn đề dân tộc và vấn đề tôn giáo nhằm thực hiện “diễn biến hòa bình”, nhất là tập trung ở 4 khu vực trọng điểm: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và Tây duyên hải miền Trung

LIÊN HỆ VIỆT NAM

**Định hướng giải quyết
mối quan hệ dân tộc và tôn giáo**

Tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa các dân tộc và tôn giáo, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết tôn giáo là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài và cấp bách của cách mạng Việt Nam

LIÊN HỆ VIỆT NAM

**Định hướng giải quyết
mối quan hệ dân tộc và tôn giáo**

Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải đặt trong mối quan hệ với cộng đồng quốc gia - dân tộc thống nhất theo định hướng xã hội chủ nghĩa

LIÊN HỆ VIỆT NAM

**Định hướng giải quyết
mối quan hệ dân tộc và tôn giáo**

Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, quyền của các dân tộc thiểu số, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo vào mục đích chính trị